

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 33 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đợt 33 năm 2024 cho 07 cơ sở theo danh sách gửi kèm.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Phòng KHTC (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thái

Phụ lục
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH DƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 33 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 12/9/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề dược	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Trần Thị Huệ	10/5/1993	DS	2027/CCHN-D-SYT-BRVT	07/7/2021	2419	12/9/2024	2264	12/9/2024	NT	Mỹ Dung	Số 348 đường Bùi Thiện Ngô, Phường 10	Vũng Tàu	11/9/2027	
2	Trần Thị Hiền	25/12/1990	DS	2542/CCHN-D-SYT-BRVT	20/8/2024	1576	12/9/2024	1421	12/9/2024	NT	Thu Hiền	Tổ 5, Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	23/10/2026	*
3	Thái Thị Kiều	11/12/1995	DS	5503/CCHN-D-SYT-ĐNAI	21/6/2021	1772	27/12/2021	1617	12/9/2024	NT	Long Châu 455	Số 112 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thăng Tam	Vũng Tàu	11/9/2027	
4	Trần Thị Thùy	16/3/1998	DS	8673/CCHN-D-SYT-ĐNAI	19/12/2023	2420	12/9/2024	2265	12/9/2024	NT	Sao Kim	353/2 đường Bùi Thiện Ngô, Phường 10	Vũng Tàu	11/9/2027	
5	Đình Thị Kim	26/5/1996	DS	9305/CCHN-D-SYT-ĐNAI	14/8/2024	2421	12/9/2024	2266	12/9/2024	NT	Thùy Tiên	Tổ 8, Khu phố 2, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	11/9/2027	
6	Phạm Thị Oanh	26/12/1986	DS	2504/CCHN-D-SYT-BRVT	29/5/2024	2422	12/9/2024	2267	12/9/2024	NT	Anh Khoa	Tổ 2, Ấp 2, xã Tóc Tiên	Phú Mỹ	11/9/2027	
7	Hồ Trang Mỹ	16/02/1995	DS	5882/CCHN-D-SYT-BD	25/10/2021	1773	27/12/2021	1618	12/9/2024	NT	Long Châu 463	Số 195 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4	Vũng Tàu	11/9/2027	
Tổng cộng: 07 cơ sở															

Ghi chú: (*): Hồ sơ điều chỉnh người phụ trách chuyên môn;

DS: Dược sĩ; NT: Nhà thuốc; GCN ĐKKDD: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; GCN GPP: Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Long Châu 455, NT Long Châu 463: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm cả thuốc bảo quản ở điều kiện 20C-8oC, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Thùy Tiên: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.